HĐND HUYỆN TỦA CHÙA
ĐOÀN GIÁM SÁT BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tủa Chùa, ngày 10 tháng 12 năm 2023

Số: 15/BC-ĐGS

BÁO CÁO
Việc thực hiện thu, quản lý học phí và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP tại các đơn vị Trường Mầm non trên địa bàn huyện năm học 2021-2022, 2022-2023

Thực hiện Quyết định số 10/QĐ-BDT ngày 22/10/2023 của Ban dân tộc về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Ban dân tộc HĐND huyện Tủa Chùa "Việc thực hiện thu, quản lý học phí và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP tại các đơn vị Trường Mầm non trên địa bàn huyện năm học 2021-2022, 2022-2023". Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị liên quan, các trường Mầm non trên địa huyện và đi giám sát thực tế, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trên địa bàn huyện có 14 Trường Mầm non, 80 điểm trường lẻ, 247 nhóm, lớp, 5.877 trẻ, trong đó: Nhà trẻ 58 nhóm, với 1.362 trẻ; Mẫu giáo 189 lớp với 4.515 trẻ. Tỷ lệ trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi ra lớp đạt 31,3%, tỷ lệ trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp đạt 99,8%, tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99,9%.

1. Thuận lợi

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể trong huyện, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Quy mô mạng lưới trường lớp từ cấp học mầm non đến THCS phát triển tương đối toàn diện; các xã, thị trấn đều có trường Mầm non, TH, THCS.

Chính sách hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù miễn giảm học phí; đã góp phần hỗ trợ người nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; qua đó tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, từng bước cải thiện nâng cao chất lượng đời sống, tinh thần cho đồng bào nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa. Đặc biệt chính sách hỗ trợ đã mang lại hiệu quả tích cực như việc huy động học sinh đến lớp chuyên cần, đảm bảo duy trì sĩ số hàng năm. Giảm khó khăn về tài chính cho các gia đình và nhà trường.

2. Khó khăn

Huyện Tủa Chùa là huyện vùng sâu, vùng xa, địa bàn rộng, dân cư không tập trung, đời sống của đồng bào các dân tộc trong huyện còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí còn nhiều hạn chế đã ảnh hưởng đến việc duy trì số lượng, tính chuyên cần của học sinh cũng như công tác xã hội hoá giáo dục trên địa

bàn huyện.

Đối tượng thụ hưởng chế độ chính sách là học sinh có hộ khẩu vùng đặc biệt khó khăn, học sinh con hộ nghèo, nên việc tuyên truyền phổ biến chính sách còn gặp nhiều khó khăn.

Một số phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến chế độ chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo, chưa phối hợp trong việc hoàn thiện thủ tục hồ sơ chế độ cho học sinh.

Việc giải quyết chế độ chính sách cho con em dân tộc trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn do nhận thức của một bộ phận người dân chưa đầy đủ về các chính sách, chế độ của Nhà nước.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc triển khai các văn bản; Công tác tuyên truyền, phổ biến

Căn cứ theo Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, hàng năm Phòng GD&ĐT huyện đã chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trường học trực thuộc chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, sách giáo khoa thiết bị, đồ dùng đồ chơi trước khi bước vào năm học mới, đặc biệt là việc triển khai, xét duyệt chi trả chế độ chính sách cho đối tượng trẻ Mầm non, học sinh được thụ hưởng chế độ chính sách theo quy định của Chính Phủ.[1]

- Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Tổ chức tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân địa phương huy động sự đóng góp tu sửa trường lớp, mua sắm trang thiết bị để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Công tác xét duyệt đối tượng được thụ hưởng chính sách

- Căn cứ vào văn bản của các cấp, các trường Mầm non trên địa bàn huyện thành lập hội đồng xét duyệt có đầy đủ các thành viên theo quy định, có quyết định kèm theo.

- Các đối tượng xét duyệt căn cứ theo nghị định 81: Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông bị khuyết tật.

---

[1] Công văn số 353/PGDĐT-KHTC ngày 17/8/2022 về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch - tài chính năm học 2022-2023; Công văn số 354/PGDĐT-KHTC ngày 17/8/2022 về việc hướng dẫn các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2022-2023; Công văn số 371/PGDĐT-KHTC Hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP; Công văn số 372/PGDĐT-KHTC về việc Hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP; Công văn số 391/PGDĐT-KHTC ngày 28/8/2022 về việc Hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Công văn số 460/ PGDĐT-KHTC ngày 22/9/2022 về việc Hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh năm học 2022-2023.

- Trẻ em học mẫu giáo học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trẻ em học mẫu giáo học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Chế độ Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 (trẻ mầm non)

3.1. Việc thực hiện thu học phí

- Năm 2021: 122.395.500 đồng (trong đó 40% chi cải cách tiền lương: 38.521.200 đồng; 60% chi mua hàng hóa: 83.874.300 đồng).

- Năm 2022: 160.919.000 đồng (trong đó 40% chi chi cải cách tiền lương: 64.367.600 đồng; 60% chi mua hàng hóa: 96.551.400 đồng)

- Năm 2023: Tổng số học phí đã thu từ tháng 1-5/2023: 143.084.500 đồng; từ tháng 9-12/2023 các đơn vị đang thực hiện thu, kinh phí đã thực hiện thánh toán: 0 đồng.

3.2. Miễn, giảm học phí:

Năm học 2021 - 2022 là: 5.749 trẻ. Trong đó:

- Từ tháng 9-12/2021: Tổng 3.129 trẻ được miễn học phí; 1.080 trẻ được giảm 70% học phí,30 trẻ được giảm 50% học phí;

- Từ tháng 01-5/2022: Tổng 3.106 trẻ được miễn học phí; 1.136 trẻ được giảm 70% học phí, 46 trẻ được giảm 50% học phí;

Năm học 2022 - 2023 là 5.873 trẻ. Trong đó

- Từ tháng 9-12/2022: Tổng 3.017 trẻ được miễn học phí; 1.053 trẻ được giảm 70% học phí; 40 trẻ giảm 50% học phí;

- Từ tháng 01-5/2023: Tổng 2.950 trẻ được miễn học phí; 1.132 trẻ được giảm 70% học phí; 56 trẻ giảm 50% học phí;

3.3. Hỗ trợ chi phí học tập

Năm học 2021 - 2022 là: 5.749 trẻ. Trong đó:

- Từ tháng 9-12/2021: Tổng 4.207 trẻ; kinh phí 2524.2 được hỗ trợ chi phí học tập.

- Từ tháng 01-5/2022: Tổng 4.243 trẻ được hỗ trợ chi phí học tập;

Năm học 2022 - 2023 là 5.873 trẻ. Trong đó

-Từ tháng 9-12/2022: Tổng 4.069 trẻ được hỗ trợ chi phí học tập;

- Từ tháng 01-5/2023: Tổng 4.082 trẻ được hỗ trợ chi phí học tập;

Học sinh học tại các trường là con hộ nghèo được hưởng chế độ Hỗ trợ chi phí học tập theo quy định: 150.000 đồng /HS/tháng. Được hưởng 9 tháng/năm học. Số tiền này phụ huynh học sinh làm đơn đề nghị nhà trường mua sách giáo khoa, vở viết, đồ dùng học tập,….. Các trường tiến hành mua sách giáo khoa, vở viết, đồ dùng,…Khi được cấp kinh phí về các trường sẽ tiến hành trừ tiền mua sách, vở viết sau đó sẽ trả lại tiền thừa cho học sinh.

4. Dự toán giao

*Năm ngân sách 2021 :

-Tổng dự toán giao thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập: 1.708.300.000 đồng; số kinh phí đã chi trả: 1.706.900.000 đồng;

- Kinh phí giao cấp bù, miễn giảm học phí: 490.413.200 đồng, kinh phí đã thực hiện thanh toán: 488.273.200 đồng (trong đó 40% chuyển vào TK tiền gửi của đơn vị tại Kho bạc để thực hiện CCTL là: 195.309.280 đồng; 60% chi mua sắm hàng hóa: 292.693.920 đồng);

- Tổng số thu học phí năm 2021: 122.395.500 đồng (trong đó 40% chi CCTL: 38.521.200 đồng; 60% chi mua hàng hóa: 83.874.300 đồng)

*Năm ngân sách 2022 :

-Tổng dự toán giao thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập: 7.579.763.000 đồng; số kinh phí đã chi trả: 5.124.423.000 đồng;kinh phí còn lại: 2.445.340.000 đồng (trong đó: 2.439.130.000 đồng thực hiện chuyển nguồn; 6.210.000 đồng thu hồi ngân sách huyện);

- Kinh phí giao cấp bù, miễn giảm học phí: 1.041.431.000 đồng, kinh phí đã thực hiện thanh toán: 1.032.204.500 đồng (trong đó 40% chuyển vào TK tiền gửi của đơn vị tại Kho bạc để thực hiện CCTL là: 412.881.800 đồng; 60% chi mua sắm hàng hóa: 619.322.700đồng); dự toán còn lại: 9.226.500 đồng thực hiện chuyển nguồn sang năm ngân sách 2023;

*Năm ngân sách 2023 (tính đến ngày 30/11/2023)

-Tổng dự toán giao thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập: 7.945.480.000 đồng; số kinh phí đã chi trả: 7.092.580.000 đồng;

- Kinh phí giao cấp bù, miễn giảm học phí: 856.305.500 đồng, kinh phí đã thực hiện thanh toán: 0 đồng.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra; việc chấp hành các kiến nghị, Kết luận của các cơ quan có thẩm quyền trong thanh tra, kiểm tra

Công tác kiểm tra đã được UBND huyện giao Phòng GD&ĐT thực hiện theo kế hoạch công tác hàng năm, việc kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trường học có học sinh thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 81/2021NĐ-CP được thực hiện thường xuyên, các trường thực hiện đối chiếu, báo cáo để Phòng GD&ĐT theo dõi tình hình sử dụng ngân sách chi trả chế độ chính sách tại các trường. Cuối năm hành chính, chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định,

lưu giữ thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách của các trường. Qua thẩm định, tất cả các trường đều chi trả đúng đối tượng, kịp thời các chế độ chính sách của học sinh.

Hàng năm Phòng Giáo dục đều xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra, tiến hành kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất tại các đơn vị trường học trong đó đặc biệt quan tâm đến việc thực hiện chế độ chính sách cho học sinh đặc biệt là việc thực hiện chế độ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP. Qua kiểm tra chỉ ra những tồn tại, hạn chế để các đơn vị khắc phục và thông báo bằng các kết luận kiểm tra.[2]

Trên địa bàn huyện trong giai đoạn giám sát không có đơn thư, khiếu nại tố cáo liên quan đến việc thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Thực hiện các chế độ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của tỉnh, sở ban ngành, phòng Giáo dục & Đào tạo đã phối hợp với các phòng ban liên quan tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện đến UBND các xã, thị trấn các đơn vị trường về các chế độ từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023.

Trong việc chi trả chế độ chính sách cho học sinh, các đơn vị đã thực hiện đúng đối tượng thụ hưởng, chính sách hỗ trợ đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần giảm bớt khó khăn cho các hộ gia đình, đặc biệt là những hộ có con em được thụ hưởng. Tỷ lệ học sinh huy động ra lớp và học sinh đi học chuyên cần đạt cao, chất lượng giáo dục hàng năm được nâng lên.

- Công tác kiểm tra, quyết toán việc thực hiện các chế độ chính sách học sinh được quan tâm thực hiện hằng năm.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Kinh phí cấp để thực hiện chế độ chính sách theo các Nghị định còn chậm nên việc thực hiện chế độ, chính sách cho học sinh chưa kịp thời.

- Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách chưa được thường xuyên, chưa sâu rộng, mới chỉ dừng lại những vùng thuận lợi. Trình tự thủ tục, hồ sơ xét duyệt ở một sớ trường còn chậm, một số phụ huynh phó mặc cho nhà trường như sổ hộ khẩu và giấy khai sinh, một số trẻ chưa có mã định danh... và các giấy tờ liên quan không khớp.

---

[2] Kế hoạch số 53/KH-PGDĐT ngày 01/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch kiểm tra năm học 2021-2022 ; Kế hoạch số 50/KH-PGDĐT ngày 31/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch kiểm tra năm học 2022-2023; Kế hoạch số 40/KH-PGDĐT ngày 6/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch kiểm tra năm học 2023-2024

- Tỉ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện thu, nhận học phí, chi trả các chế độ cho học sinh còn thấp, một số đơn vị trường chưa tạo được sự đồng thuận của phụ huynh.

- Sự phối hợp giữa chính quyền cấp xã, thị trấn với nhà trường chưa được kịp thời, còn lúng túng trong khâu nhận hồ sơ và xét duyệt.

- Việc tổng hợp các thành phần hồ sơ liên quan đến các chế độ chính sách của học sinh ở một số đơn vị trường còn thiếu, chưa được đảm bảo và việc lưu trữ chưa khoa học.

- Một số đơn vị trường trong quá trình xét duyệt còn chưa đảm bảo về mặt thời gian gửi tờ trình đề nghị phê duyệt, do số lượng học sinh ở đầu năm học chưa ổn định, thường xuyên biến động.

- Công tác tự kiểm tra chứng từ của chủ tài khoản một số trường có lúc, có nội dung chưa chặt chẽ.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Do địa bàn rộng, địa hình khó khăn, số trẻ hưởng chế độ tăng theo từng năm, giáo viên còn thiếu chưa đủ theo quy định.

- Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với học sinh, chưa được một số cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo quyết liệt, sát sao.

- Kinh phí từ cấp trên cấp về chậm dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh.

- Tỷ lệ hộ nghèo cao, ý thức một bộ phận cha mẹ học sinh còn hạn chế, còn tình trạng trông chờ ỷ lại chờ nhà nước hỗ trợ chế độ, một số phụ huynh trẻ đi làm ăn xa, trẻ chủ yếu ở với ông, bà...không phối hợp với nhà trường để làm thủ tục hưởng chế độ cho học sinh.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND huyện

1.1. Hằng năm có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nguồn kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho học sinh đảm bảo theo năm học.

1.2. Kiến nghị với cấp, các ngành hỗ trợ trẻ 24-36 tháng được hưởng chế độ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập để giảm bớt khó khăn cho phụ huynh cũng như trường MN trên địa bàn huyện.

1.3. Căn cứ các quy định của Trung ương, của tỉnh, chủ động ban hành hướng dẫn các đơn vị lập dự toán đảm bảo đầy đủ, đúng đối tượng, đúng nhiệm vụ chi, nội dung chi, mức chi, tránh bỏ sót đối tượng, bỏ sót chính sách cho các đối tượng, đảm bảo lập dự toán, thanh quyết toán và chi trả chế độ đầy đủ, kịp thới, công khai, minh bạch, đúng quy định.

1.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thường xuyên rà soát các trường hợp hưởng chính sách theo Nghị định số

81/2021/NĐ-CP đảm bảo đúng quy định, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện trục lợi chính sách.

1.5. Chỉ đạo Phòng Giáo dục & Đào tạo, các trường trực thuộc, hội đồng xét duyệt học sinh bán trú hàng năm khẩn trương thực hiện các khâu, kịp thời xét duyệt và trình danh sách học sinh kịp thời, chính xác, khoa học.

1.6. Kiến nghị với cấp có thẩm quyền đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng nhà trường MN Sơn Ca đến địa điểm mới thuộc địa phận của xã Mường Báng để nhà trường yên tâm xây dựng trường chuẩn Quốc gia ở giai đoạn tiếp theo.

2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:

2.1. Tăng cường nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về mục đích, ý nghĩa các chế độ chính sách cho học sinh của các trường học trên địa bàn huyện.

2.2. Chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế đoàn giám sát đã chỉ ra, đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục hướng dẫn UBND các xã, thị trấn và các đơn vị trường học tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện chế độ chính sách cho học sinh của các trường học trên địa bàn huyện những năm tiếp theo đảm bảo theo đúng quy định.

2.3. Phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện chế độ chính sách cho học sinh của các trường học trên địa bàn huyện Tủa Chùa.

2.4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với các trường học trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm đảm bảo đúng đối tượng, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ; kiểm tra việc chi trả cấp phát các chế độ cho học sinh; hướng dẫn cho các trường triển khai đầy đủ hồ sơ và thực hiện đúng trình tự về thời gian thực hiện khi tổ chức xét duyệt hồ sơ hưởng chế độ.

2.5. Đề nghị hướng dẫn cụ thể và thống nhất các đơn vị trường về mặt hồ sơ, đơn đề nghị, quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các trường, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở đơn vị trường học.

3. Đối với HĐND, UBND các xã, thị trấn:

3.1. HĐND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề các chế độ chính sách học sinh trên địa bàn để giúp các đơn vị trường kịp thời tháo gỡ, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chế độ chính sách.

3.2. Làm tốt công tác tuyên truyền đến Nhân dân trên địa bàn và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan và các đơn vị trường học trên địa bàn giải quyết tháo gỡ trong quá trình triển khai thực hiện chế độ chính sách cho học sinh như: Hồ sơ có các giấy tờ liên quan như hộ khẩu, giấy khai sinh, mã định danh tất cả các thông tin đều phải khớp nhau.

3.3. Phối hợp với Phòng GD&ĐT trong việc kiểm tra, giám sát các trường trong việc thực hiện chế độ chính sách cho học sinh theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các trường Mầm non trên địa bàn huyện về các chế độ chính sách.

4. Đối với các trường Mầm non:

4.1. Thường xuyên tuyên truyền, phối hợp phổ biến chính sách đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh thực sự thiết thực và hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức trong qúa trình triển khai thực hiện chính sách, nêu cao tinh thần trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích.

4.2. Đề nghị các đơn vị trường đã được kiểm tra, giám sát chấn chỉnh kịp thời những tồn tại hạn chế mà đoàn giám sát đã chỉ ra, đồng thời cần bám sát vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các ngành có liên quan thực hiện đúng, đủ, kịp thời đảm bảo các chế độ chính sách đối với học sinh.

4.3. Nâng cáo trách nhiệm trong công tác quản lý trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí. Sử dụng kinh phí theo Nghị định 81/2021 của Chính phủ công khai minh bạch, việc thực hiện cấp phát các chế độ chi phí học tập cho học sinh phải đúng đủ theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4.4. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy chính quyền địa phương giải quyết tháo gỡ trong quá trình triển khai thực hiện chế độ chính sách cho học sinh như: hồ sơ có các giấy tờ liên quan như hộ khẩu, giấy khai sinh, mã định danh ...tất cả các thông tin đều phải khớp nhau.

4.5. Xét duyệt và lập hồ sơ theo quy định; Tổ chức xét duyệt công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng trình tự và thời gian thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát Việc thực hiện thu, quản lý học phí và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP tại các đơn vị Trường Mầm non trên địa bàn huyện năm học 2021-2022, 2022-2023./.

***Nơi nhận*:**
- TT HĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT huyện;
- Các Trường Mầm non trên địa bàn huyện;
- TT HĐND – UBND các xã, thị trấn;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Lưu VT, Ban DT.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lò Thị Tình